

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 611/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

2. Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2019/QĐST-HPT ngày 06/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Bích H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 605/11/02 Đường Phạm B, Phường x Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hải P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 198 Đường V, Phường X Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2019; Bản tự khai ngày 25/4/2019, nguyên đơn là Bà Dương Bích H trình bày:

Bà và ông Trần Hải P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 176/KH, quyển số 01/2007 ngày 19/9/2007).

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc do ông P ham ăn chơi, không có trách nhiệm với vợ, con. Không phụ bà chăm sóc con cái và xây dựng kinh tế gia đình. Mỗi lần đi ăn chơi về say xỉn, ông P thường đòi hỏi vợ phải phục vụ chuyện chăn gối trong khi tâm trạng bà mệt mỏi vì công việc chăm sóc con và công việc gia đình nên bà khó chịu không đáp ứng yêu cầu của ông P liền bị chửi bới, xúc phạm. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trong nhiều năm không giải quyết được, thậm chí trầm trọng hơn và tháng 6 năm 2017 bà chuyển về sống tại nhà cha mẹ bà, sống ly thân với ông P. Nay vợ chồng bà không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Hải P.

- Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung tên Trần Hải Huy H, sinh ngày 27/12/2007 và Trần Bảo N, sinh ngày 31/5/2012, bà yêu cầu được trực tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Bảo N cho đến khi thành niên. Giao cho ông Trần Hải P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Trần Hải Huy H. Bà yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Bảo N theo quy định, bà không có khả năng cấp dưỡng nuôi con cho ông P.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông P không có tài sản chung và không có nợ chung.

Ngoài ra, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* Tại phiên tòa, Bà Dương Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc.

* Bị đơn là ông Trần Hải P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết ông P có bản tự khai: về quan hệ hôn nhân, đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H; đồng ý giao trẻ Trần Bảo N cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Trần Hải Huy H. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:*

-Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, đảm bảo thời hạn xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và

đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 không có kiến nghị gì;

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1. Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Bà Dương Bích H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Trần Hải P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.]

[2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Bích H và ông Trần Hải P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 176/KH, quyển số 01/2007 ngày 19/9/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, bà H và ông P đều thừa nhận vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng không hòa giải được, nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa nên không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân.

Tòa án đã triệu nhiều lần để hòa giải, tạo điều kiện cho vợ chồng bà H, ông P tìm biện pháp hợp lý để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, giúp gia đình đoàn tụ nhưng ông P không tham gia hòa giải nên Tòa án không hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H, ông P đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ các đương sự không còn tha thiết việc hòa giải đoàn tụ với nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bị đơn từ chối việc tham gia hòa giải và đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ.

- Về con chung: Bà Dương Bích H và ông Trần Hải P có 02 con chung tên Trần Hải Huy H, sinh ngày 27/12/2007 và Trần Bảo N, sinh ngày 31/5/2012. Theo bản tự khai thì bà H và ông P thống nhất giao cho bà H được trực tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Bảo N cho đến khi thành niên. Giao cho ông Trần Hải P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Trần Hải Huy H.

Theo nguyện vọng của trẻ Trần Bảo N thì nếu cha mẹ không sống chung với nhau nữa thì bé muốn sống chung với cha và bà nội.

Tuy nhiên, do ông P và bà H đều không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của ông P và bà H về việc có đồng ý giao cho ông P trực tiếp nuôi cả hai con chung hay không, do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cho bà H được trực tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Bảo N; giao cho ông Trần Hải P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Trần Hải Huy H cho đến khi thành niên là phù hợp.

Do hai người đều trực tiếp nuôi con chung nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Bích H và ông Trần Hải P đều tự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3. Về án phí: Bà Dương Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Dương Bích H về việc yêu cầu ly hôn đối với ông Trần Hải P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa Bà Dương Bích H và ông Trần Hải P chấm dứt; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 176/KH, quyền số 01/2007 ngày 19/9/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bà Dương Bích H và ông Trần Hải P không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho Bà Dương Bích H trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Bảo N, sinh ngày 31/5/2012 cho đến khi thành niên. Giao cho ông Trần Hải P trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Hải Huy H, sinh ngày 27/12/2007 cho đến khi thành niên.

Ông Trần Hải P và Bà Dương Bích H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với cha, mẹ. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người vi phạm.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Bích H và ông Trần Hải P đều tự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011033 ngày 09/4/2019 của Chi Cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận Bà Dương Bích H đã đóng đủ tiền án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- VKSND Quận 6 (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tú

